Cơ quan: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký: 18.12.2024 15:54:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61 /2024/QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 18 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 166/TTr-SCT ngày 05 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 11 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Sở Tư Pháp (*tự kiểm tra*);
- TT Công báo - Tin học (*đăng công báo*);
- PCVP Trần Trung Vĩ;
- Lưu: VT, (Duy-073).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Chí Nguyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số 61 /2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố *(viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)* và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);* chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý:

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp; Quy chế quản lý cụm công nghiệp; chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển

cụm công nghiệp; kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Cập nhật dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

b) Hướng dẫn thủ tục đăng ký đầu tư, quản lý dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; chủ trì cấp mới, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành có liên quan đến cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại Giấy phép khai thác tài nguyên nước; thẩm định tờ khai và ra thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các cụm công nghiệp theo thẩm quyền được giao thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế

hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp và giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn với bên ngoài.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan huy động lực lượng ứng phó, khắc phục và giải quyết các vấn đề có liên quan theo thẩm quyền khi xảy ra sự cố môi trường do các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn gây ra.

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Nội dung hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

1. Nội dung, trình tự lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Xây dựng: Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành theo khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan: Chủ trì quản lý, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 9. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường của dự án thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia/cán bộ khoa học về môi trường và các lĩnh vực liên quan đến dự án tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường; tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp giấy phép môi trường.

b) Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Thực hiện đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định tại Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (*nếu có*) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định.

c) Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (*nếu có*) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 11. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp:

1. Việc tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường/đăng ký môi trường.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp được quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

d) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

đ) Sở Công Thương phối hợp, tham gia ý kiến đối với hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (*nếu có*) và các hồ sơ, thủ tục triển khai đầu tư khác đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hướng dẫn thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (*nếu có*); cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường theo ủy quyền, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật. Thẩm định, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

g) Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

h) Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích:

1. Việc quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh làm chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Thỏa thuận, ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; sử dụng đúng mục đích và bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác thông tin báo cáo:

1. Việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo về hoạt động cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra:

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện Phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thanh tra hoặc kiểm tra theo quy định của pháp luật và thông báo cho Sở Công Thương biết trước khi triển khai thực hiện; gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương để theo dõi và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 15. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Thực hiện các nội dung liên quan đến thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 và các quy định khác có liên quan.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

- Điều tra tai nạn lao động chết người, có hai người bị nạn trở lên; tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ lao động giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong các cụm công nghiệp.

b) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu về thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn thông tin liên lạc trong cụm công nghiệp.

4. Sở Giao thông vận tải:

a) Chấp thuận phương án thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối; cấp phép thi công nút giao đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

5. Sở Y tế:

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đối với người sử dụng lao động và người lao động trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trong cụm công nghiệp.

6. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, an ninh công nhân, phòng ngừa đình công, lãn công cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

b) Phối hợp, tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, mở rộng, phát triển các cụm công nghiệp; phối hợp, hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục xuất, nhập cảnh, quản lý lao động nước ngoài, quản lý thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng cho lao động làm việc tại cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản; tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và chứng chỉ sử dụng công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ tại các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức lực lượng phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm về môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về môi trường và huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong các cụm công nghiệp.

d) Tiếp nhận, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra tại các cụm công nghiệp như: Giải quyết các tình huống tập trung đông người, khiếu kiện, tố cáo về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các vụ việc liên quan đến nghỉ việc tập thể, đình công, lãn công của người lao động tại các cụm công nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng mô hình tự quản phù hợp với điều kiện từng doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp. Hướng dẫn chủ doanh nghiệp trong công

tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực hiện các quy định về công tác xây dựng doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự và phòng chống cháy, nổ.

7. Cục Thuế tỉnh:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách pháp luật về thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, giới thiệu các quy định mới của pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp biết, thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh.

b) Thực hiện quản lý thu, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Công Thương đối với lĩnh vực chuyên môn khi cần thiết.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với người sử dụng lao động và người lao động trong các cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong cụm công nghiệp theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành:

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này và theo dõi, kiểm tra việc triển khai tổ chức thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế theo quy định của pháp luật gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền hoặc vấn đề mới phát sinh thì các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.